| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:**322/2019**/QĐST- HNGĐ | *Thành phố Bến Tre, ngày 30 tháng 10 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

---

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

*/Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mười.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.
  2. Bà Nguyễn Thị Hiền.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lư Ngọc Thiên An - Kiểm sát viên.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Áp dụng các Điều 33, 38, 55, 56 và Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số: 238/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1997.

Địa chỉ: PPK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*3. Bị đơn:Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Thanh B, sinh năm 1962.

Địa chỉ: PPK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Anh V, chị Th và bà B có mặt tại phiên tòa.

## XÉT THẤY:

Xét thấy tại phiên tòa các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Quốc V và chị Nguyễn Thị Anh Th. Cụ thể như sau:

***1.1/*** *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quốc V và chị Nguyễn Thị Anh Th.

***1.2/*** *Về tài sản chung*: Anh Phạm Quốc V đồng ý giao lại trị giá số vàng 01 sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24K, loại 9999; 01 chiếc lắc 05 chỉ vàng 24K, loại 9999; 01 kiền cổ 02 chỉ vàng 24K, loại 9999 với số tiền là 49.320.000 ( Bốn mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng (vàng tại thời điểm xét xử là 4.110.000đồng/1 chỉ) cho chị Nguyễn Thị Anh Th được trọn quyền quản lý sử dụng. Riêng số vàng 01 đôi bông hột xoàn 3ly 9 PNJ trị giá mua là 32.400.000đồng và số tiền 50.000.000đồng các bên đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án nến ông Việt chưa thi hành số tiền nêu trên cho chị Nguyễn Thị Anh Thư, thì anh Việt còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

***1.3/*** *Về con chung*: Anh Phạm Quốc V và chị Nguyễn Thị Anh Th khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

***1.4/*** *Về nợ chung*: Không có.

***1.5/*** *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh Phạm Quốc V phải chịu là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng và được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002729 ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

**/Án phí có giá ngạch 5%:*

- Anh Phạm Quốc V không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại số tiền 1.762.500 (Một triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu số: 0002777 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cho anh Phạm Quốc V.

- Chị Nguyễn Thị Anh Th phải chịu là 2.466.000 ( Hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**3**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- VKSND Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS -Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**( Đã ký)**

**Huỳnh Thị Mười**

| Thành viên Hội đồng xét xử | Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa |
|---|---|
| **Nguyễn Thị Hiền - Trần Văn Hưng** | **Huỳnh Thị Mười** |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thị Mười**

| Thành viên Hội đồng xét xử | Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa |
| --- | --- |
| **Nguyễn Thị Hiền - Trần Văn Hưng** | **Huỳnh Thị Mười** |

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- VKSND Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS -Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Mười**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hiền - Dương Thị Thanh Thúy** **Huỳnh Thị Mười**

***Nơi nhận:***
- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Sơn Đông,Tp Bến Tre;
- Các đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Mười**

**B**